TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2018
V/v "Ly hôn, T/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2018/QĐ-ST ngày 02/5/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chế Minh T, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 186 Nguyễn Văn Trỗi, ấp Đ, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị T có mặt. Bị đơn anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại phiên tòa chị Chế Minh T trình bày:

Chị với anh Nguyễn Minh H chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và hai con chung. Nhưng đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp

nhau, hay cãi nhau, ngoài ra anh H không lo làm ăn, thường xuyên gây nợ cho gia đình. Nhận thấy không thể sống chung với anh H được nữa nên chị đã quyết định sống ly thân với anh H từ đầu năm 2018 cho đến nay.

Chị T cho rằng hiện tình cảm của chị đối với anh H không còn, không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chế Minh T xin được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kim N sinh ngày 03/7/2004 và Nguyễn Minh K sinh ngày 22/5/2011 hiện nay đang sống với chị T. Sau ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị T xin rút lại phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, còn các phần khác vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Về phía bị đơn anh Nguyễn Minh H: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh H nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Minh H có địa chỉ cư trú tại ấp Đ, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Chị Chế Minh T và anh Nguyễn Minh H chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 230KH quyển số 02/2004 ngày 13/12/2004. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu của chị Chế Minh T, thấy: Vợ chồng chị T và anh H mâu thuẫn và sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Chị T trình bày rằng kể từ khi sống ly thân chị với anh H không gặp mặt nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc con chung. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chế Minh T.

[5] Về quan hệ con chung, thấy: Từ khi chị T và anh H sống ly thân cho đến nay cháu Nguyễn Kim N và Nguyễn Minh K được chị T trực tiếp nuôi ưỡng. Mặt khác, cháu N cũng có nguyện vọng được sống với chị T sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Kim N, Nguyễn Minh K cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chế Minh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chế Minh T được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

- Về quan hệ con chung: Chị Chế Minh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Kim N sinh ngày 03/7/2004 và cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 22/5/2011.

Chị T phải tạo điều kiện cho anh H được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Chế Minh T và anh Nguyễn Minh H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Chị Chế Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000988 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Chế Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn N để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND TT. N nơi ĐKKH;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm